

Bản án số: 305/2022/HS-ST  
Ngày: 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Bùi Đức Nhân và bà Phạm Thị Hiền

*Thư ký phiên tòa:* bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

\* Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, sinh ngày 23/5/2003, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện tại: tổ 3, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim P và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 23/9/2022 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Bùi Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lê Tuấn A, anh Vũ Phong N đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* anh Đỗ Việt T, chị Trương Thị Bích T; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T là nhân viên bảo vệ tại Khách sạn Đại L thuộc tổ 3, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chiều ngày 22/9/2022, T đến khu vực Bến xe B thuộc phường B, thành phố H mua 01 túi ma túy, loại “Cần sa” của một người thanh niên không quen biết với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó, T cầm về Khách sạn Đ, lấy ra một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại,

Tuấn chia thành 04 (bốn) túi nhỏ, cất giấu trong phòng ngủ của Tuấn, mục đích để bán.

Trưa ngày 23/9/2022, T nhận được tin nhắn của bạn quen biết xã hội là Vũ Phong N hỏi mua 01 (một) túi ma túy, loại “Cần sa” để sử dụng thì T đồng ý và báo giá 500.000đ/túi. T và N thống nhất T sẽ thuê Shipper cầm ma túy đến khu vực N, phường T, thành phố H để giao cho Nam, khi nhận được ma túy N sẽ trả cho Shipper tiền công vận chuyển và đưa cho Shipper số tiền trả trước cho T là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại N hứa sẽ trả sau. Sau đó, T lấy 01 (một) túi ma túy, loại “Cần sa” cất giấu vào trong 01 (một) hộp giấy, dán kín lại rồi nhắn tin cho Lê Tuấn A (là Shipper mà T quen biết từ trước) đến khách sạn Đ để lấy hàng đi giao cho khách (T không nói cho Tuấn A biết mục đích vận chuyển ma túy đến giao cho N). Khi Tuấn A đến trước cửa khách sạn Đ, T cầm hộp giấy chứa ma túy đưa cho Tuấn A và bảo: “*Đây là đơn hàng thuốc lá điện tử, giao cho khách ở khu vực N*”, Tuấn A nhận rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 14M1 - 077.05 đi đến nơi hẹn để giao cho N. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, Tuấn A đi đến khu vực N thuộc tổ 2, khu 5, phường T thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T kiểm tra, thu giữ trong thùng xốp đựng hàng buộc trên yên xe mô tô BKS 14M1 – 077.05 của Tuấn A: 01 (một) hộp giấy được dán kín, bên trong có 01 (một) túi nilon chứa thực vật khô (kí hiệu M2); thu giữ của Lê Tuấn A 01 (một) xe mô tô BKS 14M1 – 077.05, 01 (một) điện thoại Iphone; thu giữ của Vũ Phong N 01 (một) điện thoại Iphone.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung T tại Khách sạn Đ thuộc tổ 3, khu 5B, phường B, thành phố H, thu giữ: trong khay trên bàn phòng ngủ: một ít thực vật khô (kí hiệu M3), 01 (một) cối xay kim loại bên trong chứa thực vật khô (kí hiệu M4), 01 (một) hộp kim loại bên trong chứa thực vật khô (kí hiệu M5); thu trên ghế trong phòng ngủ 01 (một) cân điện tử; thu tại ngăn bàn phòng ngủ 10 (mười) vỏ túi nilon. Thu giữ trên tay T đang cầm: 01 (một) hộp bìa carton bên trong có 01 túi nilon chứa thực vật khô (kí hiệu M1), 02 (hai) điện thoại Iphone, 01 (một) thẻ căn cước công dân.

Tại Bản kết luận giám định số 1620/GĐMT ngày 30/9/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định là ma túy; loại: cần sa. Trong đó, khối lượng M2 thu giữ của Lê Tuấn A gửi giám định là 1,061 gam (một phẩy không sáu một gam) và tổng khối lượng M1 và từ M3 đến M5 thu giữ của Nguyễn Trung T là 3,563g (ba phẩy năm sáu ba gam)

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung T, Lê Tuấn A, Vũ Phong N khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai việc cất giấu ma túy trong phòng ngủ khách sạn Đ thì không ai biết.

Tại bản cáo trạng số: 332/CT-VKSHL ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 23/9/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; tịch thu, tiêu hủy: ma túy hoàn lại sau giám định, 01 hộp giấy, 01 cối xay, 01 hộp bìa cát tông, 01 khay kim loại, 10 vỏ túi nilon; tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử, 01 điện thoại Iphone 6 thu giữ của Nguyễn Trung T và 01 điện thoại thu giữ của Vũ Phong N; trả lại cho Nguyễn Trung T 01 chiếc điện thoại Iphone 5; trả lại cho Lê Tuấn A 01 xe mô tô biển kiểm soát 14M1-077.05 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung vụ án đã nêu trên; tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai nhận trong quá trình điều tra là tự nguyện, đúng sự thật; thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định; phù hợp các biên bản nhận dạng, các tài liệu về hiện trường, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 23/9/2022, tại tổ 2, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trung T có hành vi bán trái phép 1,061g (một phẩy không sáu một gam) ma túy, loại Cần Sa cho Vũ Phong N thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T bắt giữ. Ngoài ra, Tuấn còn tàng trữ trái phép 3,563g (ba phẩy năm sáu ba gam) ma túy, loại Cần Sa tại nơi ở nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

**Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là một loại độc dược, gây nghiện nguy hiểm. Do đó, tệ nạn sử dụng chất ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước đã độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy, với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật xử lý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội để cải tạo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 4,33g (bốn phẩy ba ba gam) ma túy, loại Cần sa (mẫu vật hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng bạc, gắn sim và 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng bạc, không gắn sim. Trong đó, chiếc điện thoại gắn sim, bị cáo khai đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước; chiếc điện thoại còn lại, bị cáo khai không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại bị cáo.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung T, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo.

- 01 hộp giấy màu đen, 01 hộp bìa cát tông màu vàng, 01 cối xay bằng kim loại, một khay bằng kim loại, 01 cân điện tử màu trắng, 10 vỏ túi nilon thu giữ của bị cáo, không có giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Thu giữ của anh Lê Tuấn A gồm: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát: 14M1-07705 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe trên do anh Tuấn A mua của chị Nguyễn Thị N, có chồng là anh Bùi Văn T. Anh

Lê Tuấn A sử dụng chiếc xe và điện thoại nêu trên vào việc vận chuyển ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, khi vận chuyển anh Lê Tuấn A không biết đó là ma túy nên không đủ cơ sở xử lý về hình sự. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại nêu trên cho anh Lê Tuấn A.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, gắn sim thu giữ của Vũ Phong N. Do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Phong N nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Vũ Phong N.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án:

- Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của người này, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Vũ Phong N có hành vi hỏi mua 1,061g ma túy của Nguyễn Trung T, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không đề cập xử lý.

- Đối với anh Lê Tuấn A là người vận chuyển ma túy do bị cáo đưa, nhưng khi vận chuyển anh Lê Tuấn A không biết đó là ma túy và không tham gia vào việc mua bán ma túy với bị cáo, nên không đủ cơ sở xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 23/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, **điểm a, c** khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 4,33g (bốn phẩy ba ba gam) ma túy, loại Cần sa, mẫu vật hoàn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong số 1620/KLGĐ ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 hộp giấy màu đen, hình trụ; 01 hộp bìa cát tông hình vuông, màu vàng; 01 cối xay bằng

kim loại, hình trụ tròn, màu xanh tím; một khay bằng kim loại, màu vàng, có chữ RAW; 01 cân điện tử màu trắng và 10 vỏ túi nilon.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 6). màu trắng bạc, kèm 01 sim điện thoại (thu giữ của Nguyễn Trung T).

- Trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 5) màu trắng bạc và 01 thẻ căn cước công dân số 022203008692 mang tên Nguyễn Trung T.

- Trả lại anh Lê Tuấn A: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát: 14M1-07705, số khung RLCU3240KY231283, số máy E3X9E-628737 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone XR), màu trắng, kèm 01 sim điện thoại.

- Trả lại anh Vũ Phong N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6), màu trắng bạc, kèm một sim điện thoại..

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 117/BB-THA ngày 28/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1,4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+THA+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**